

Số: 180/2020/QĐST-HNGĐ TP. Cao Lãnh, ngày 19 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 308/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản*”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Trung H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà NBN, đường CMT8, tổ TM, khóm MT, Phường B, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thúy H, sinh năm 1987.

HKTT: Ấp TA, xã TB, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH HP (số BNB, đường NH, Phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thúy H về con chung và tài sản chung: Ông Trần Huỳnh V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ B, Khóm M, Phường MM, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thúy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thúy H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thúy H (có ông Trần Huỳnh V đại diện) thống nhất vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Gia Hào, sinh ngày 21/4/2019 cho chị H nuôi, hiện nay con chung đang sống với chị H.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thúy H (có ông Trần Huỳnh V đại diện) thống nhất: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thúy H (có ông Trần Huỳnh V đại diện) thống nhất vợ chồng anh H và chị H có 04 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999 Kim Long) và thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thúy H tự nguyện giao cho anh Nguyễn Trung H giá trị 04 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999 Kim Long) là 20.000.000 đồng (tài sản chị H đang quản lý).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thúy H thống nhất vợ chồng không có nợ ai và không cho ai nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, 150.000 án phí cấp dưỡng nuôi con và 500.000 đồng án phí chia tài sản, tổng cộng là 800.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 800.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007221 và 0007222 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy anh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 3, thành phố Cao Lãnh (Số 77, ngày 25/9/2018);
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cẩm Trinh